

Số: 327/QĐ-THHD

Hưng Đạo, ngày 25 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định thi đua, khen thưởng
Trường Tiểu học Hưng Đạo năm học 2021 - 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG ĐẠO

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày ngày 27 tháng 4 năm 2020; Căn cứ Hướng dẫn số 1170/HD-SNV ngày 12/6/2020 của Sở Nội vụ thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn, thành lập các Cụm, Khối thi đua tỉnh Quảng Ninh và việc bình xét thi đua các Cụm, Khối;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Căn cứ Hướng dẫn số 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Tiểu học Hưng Đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Thi đua, khen thưởng thi đua” của trường Tiểu học Hưng Đạo năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các bộ phận liên quan, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT nhà trường (t/h);
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Wbsite đơn vị;
- Lưu: VT, HĐTĐ-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH HUNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trường tiểu học Hưng Đạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-THHD, ngày 25/9/2021
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hưng Đạo)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong trường TH Hưng Đạo gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tập thể trong bộ máy tổ chức của trường TH Hưng Đạo.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của HĐĐ-KT nhà trường.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp Cán bộ, giáo viên, nhân viên có thời gian công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- a) Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- e) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

Điều 4. Quỹ khen thưởng:

Quỹ Khen thưởng được hình thành từ ngân sách; bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân tổ chức trong nước, nước ngoài; từ quỹ Chi hội khuyến học nhà trường và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Liên Đội), các tổ chức (Nữ công, tập thể lớp), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các cấp nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

MỤC 1: HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua:

Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (*thi đua theo chuyên đề*).

a. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học của cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm học, các tổ, GVCN lớp tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua đề nghị HĐTD-KT nhà trường xét khen thưởng hoặc đề nghị công nhận; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong từng giai đoạn và thời gian nhất định. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành tốt mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

MỤC 2:

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu thi đua:

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân bao gồm:

- a) Học sinh Hoàn Thành;
- b) Học sinh Học sinh Hoàn Thành Tốt;
- c) Giáo viên chủ nhiệm giỏi;
- d) Giáo viên dạy giỏi;

e) Lao động tiên tiến; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:

- a) Tập thể lớp tiên tiến;
- b) Tập thể lớp xuất sắc;
- c) Tập thể Tổ chuyên môn xuất sắc;
- d) Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

Điều 8. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu học sinh:

Thực hiện bình xét theo VBHN số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng “Giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã”:

Đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau:

- 1. Đạt GVG giỏi trong kỳ thi do Phòng GD&ĐT tổ chức (nếu có).
- 2. Hội đủ các điều kiện sau:
 - a) Hồ sơ được xếp loại Tốt;
 - b) Nộp các báo cáo thời hạn quy định;
 - d) Không vi phạm đạo đức nhà giáo;
 - e) Thực hiện tốt các cuộc vận động khuyến khích, vận động xã hội hóa giáo dục trong giáo dục toàn diện học sinh.

Điều 10. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

a) Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp ngành, tỉnh có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các Viện nghiên cứu chuyên ngành đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn.

Áp dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với các trường hợp: Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, các cuộc thi khoa học, kỹ thuật do Ủy ban nhân dân tỉnh các bộ, ngành Trung ương tổ chức hoặc đạt giải thưởng quốc tế, khu vực; là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước;

3. Được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng Văn bản).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định (*có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái*).

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng hoặc hợp đồng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng hoặc hợp đồng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn các hình thức thi đua

1. Cờ thi đua của Chính phủ

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thống nhất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo xét, lựa chọn mỗi bậc học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên) 01 đơn vị dẫn đầu Khối thi đua của bậc học đó để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt, đề nghị Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua.

2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiêu chuẩn xét tặng: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu Khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Có số phiếu cao nhất và đạt trên 50% tổng số phiếu bầu của cá thành viên trong Khối thi đua.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có nhân tố mới, điển hình tiên tiến, có các biện pháp cải tiến trong lao động,

công tác và hoạt động, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định các ngành, địa phương.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*).

4. Giấy khen của Sở GD&ĐT, Giấy khen của UBND thị xã

- Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và quy định sau:

Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 25 năm trở lên đối với nam và đủ 20 năm trở lên đối với nữ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp tiên tiến”:

c) Đối với Tập thể lớp tiên tiến:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Duy trì sĩ số đạt 100%;

- 100% các môn học và hoạt động giáo dục được đánh giá Hoàn thành trở lên;

- 100% Phẩm chất và năng lực được đánh giá: Đạt trở lên, trong đó Tốt và Đạt 97% trở lên;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường và liên đội tổ chức;

- Tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nề nếp học tập ở trường. Xếp loại thi đua công tác Đội đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).

7. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”:

e) Đối với Tập thể lớp Xuất sắc thực hiện bình xét không quá 50% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp.

Ngoài các tiêu chí của Tập thể lớp Tiên tiến, tập thể lớp được công nhận lớp xuất sắc cần đạt các Tiêu chí như sau:

- + Lớp có học sinh đạt giải TX, không có học sinh đánh giá chưa hoàn thành.
- + Lớp đạt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục, khen thưởng đã đăng ký đầu năm.
- + Số lần được xếp loại đứng đầu toàn trường (*Tính theo tỉ lệ 10% tính trên tổng số tuần học trực tiếp*).
- + Lớp sạch đẹp được đánh giá hằng tuần theo biểu điểm chấm của TPT, đội cờ đỏ và quá trình kiểm tra của BGH.
- + Lớp không có học sinh bị tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước).

Trong quá trình bình xét, Hội đồng TĐ-KT sẽ căn cứ vào tình thực thực tiễn (các điều kiện thuận lợi, khó khăn của lớp, sự tiến bộ vươn lên, ý thức chấp hành các nội quy, quy định trường lớp....) để đảm bảo sự công bằng giữa các lớp.

8. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ”:

Đối với tập thể tổ thực hiện bình xét mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 40% trên tổng số tổ trong nhà trường và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và đạt hiệu quả;

9. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

- Có 100% thành viên trong tổ đăng ký thi đua và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Được xét tặng hàng năm cho các đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 12. Các hình thức then thưởng khác:

Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã lập được thành tích đột xuất trong lao động, học tập, rèn luyện... *(thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).*

Điều 13. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; kỷ niệm ngày thành lập, truyền thống

1. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động thì các Ban Chỉ đạo hoặc Phòng chuyên môn của Sở căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và phối hợp với Văn phòng Sở (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành) thẩm định hồ sơ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cấp trên khen thưởng.

2. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm tròn (năm có số cuối là 0): Các đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lễ kỷ niệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nhân dịp Kỷ niệm.

a) Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng:

Việc lựa chọn các tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng phải thực sự tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị. Cá nhân được lựa chọn đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị từ 10 năm trở lên đối với đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, 05 năm trở lên đối với đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen, 03 năm trở lên đối với đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

b) Thời gian báo cáo: Trước thời gian tổ chức kỷ niệm 02 tháng.

Điều 14. Định mức và kinh phí khen thưởng:

1. Khen thưởng học sinh, tập thể lớp

- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 40.000đ (bao gồm giấy khen và hiện vật);
- Khen thưởng Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất được giáo viên giới thiệu và tập thể lớp công nhận: 30.000 (bao gồm giấy khen và hiện vật);
- Khen thưởng tập thể lớp tiên tiến mức 150.000đ/01 tập thể (bằng tiền mặt);
- Khen thưởng tập thể lớp xuất sắc mức 200.000đ/01 tập thể (bằng tiền mặt);
- Khen thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi cấp trường:
 - + Giải tập thể: Giải nhất: 200.000đ, giải nhì: 150.000đ, giải ba: 100.000đ, khuyến khích: 80.000đ.
 - + Giải cá nhân: Giải nhất: 60.000đ, giải nhì: 50.000đ, giải ba: 40.000đ, khuyến khích: 30.000đ.
- Khen thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi cấp thị xã:
 - + Giải tập thể: Giải nhất: 400.000đ, giải nhì: 350.000đ, giải ba: 300.000đ, khuyến khích: 200.000đ.
 - + Giải cá nhân: Giải nhất: 300.000đ, giải nhì: 250.000đ, giải ba: 200.000đ, khuyến khích: 150.000đ.
- Khen thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi cấp Tỉnh:
 - + Giải tập thể: Giải nhất: 500.000đ, giải nhì: 400.000đ, giải ba: 300.000đ, khuyến khích: 200.000đ
 - + Giải cá nhân: Giải nhất: 400.000đ, giải nhì: 350.000đ, giải ba: 300.000đ, khuyến khích: 250.000đ.
- Khen thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi cấp Quốc gia:
 - + Giải tập thể: Giải nhất: 700.000đ, giải nhì: 600.000đ, giải ba: 500.000đ, khuyến khích: 400.000đ
 - + Giải cá nhân: Giải nhất: 600.000đ, giải nhì: 500.000đ, giải ba: 400.000đ, khuyến khích: 300.000đ.

2. Khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- *Khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp trường*
 - + Mức chi khen thưởng cá nhân từ 150.000đ đến 300.000đ
 - + Mức chi khen thưởng tập thể từ 200.000đ đến 400.000đ
- *Khen thưởng giáo viên đạt giải cấp Thị xã*
 - + Mức chi khen thưởng cá nhân từ 200.000đ đến 400.000đ
 - + Mức chi khen thưởng tập thể từ 250.000đ đến 500.000đ

- *Khen thưởng giáo viên đạt giải cấp Tỉnh*
 - + Mức chi khen thưởng cá nhân từ 250.000đ đến 500.000đ
 - + Mức chi khen thưởng tập thể từ 300.000đ đến 600.000đ
- *Khen thưởng giáo viên đạt giải cấp Quốc gia*
 - + Mức chi khen thưởng cá nhân từ 300.000đ đến 600.000đ
 - + Mức chi khen thưởng tập thể từ 500.000đ đến 1.000.000đ
- *Khen thưởng tập thể tổ gồm 2 loại tổ tiên tiến và tổ tiên tiến xuất sắc:*
 - + Tổ tiên tiến Xuất sắc: 200.000đ/năm
 - + Tổ Tiên tiến: 150.000đ/năm

3. Nguồn kinh phí khen thưởng:

- a) Đối với khen thưởng học sinh đạt danh hiệu HS đạt giải các cấp, tập thể lớp Tiên tiến, tập thể lớp xuất sắc thưởng vào cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm giỏi, GV dạy giỏi thực hiện thưởng vào 20/11 năm sau. Kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước của trường quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ;
- b) Thưởng học sinh đạt giải HS các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức, thưởng vào cuối năm học bằng từ ngân sách nhà nước của trường quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.
- c) Thưởng học sinh đạt danh hiệu HS Hoàn thành cuối năm từ ngân sách nhà nước của trường quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.
- d) Đối với khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT, CSTĐ thực hiện kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước.
- e) Thưởng GV có thành tích các phong trào bồi dưỡng HSG, HSNK, các phong trào hội thi ở các cấp bằng nguồn kinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh, kinh phí tiết kiệm; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân; từ quỹ Chi hội khuyến học nhà trường.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện:

1. Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.
2. Thường thực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.
 - a) Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình kế hoạch công tác đề ra;
 - b) Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng

các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng;

3. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

4. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị CBCC,VC đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

5. Trước khi tiến hành sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm (đối với danh hiệu CSTĐ).

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 16. Quy chế này gồm 3 Chương, 17 Điều, có hiệu lực áp dụng trong trường TH Hưng Đạo từ năm học 2021 - 2022. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường TH Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT nhà trường (t/h);
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Wbsite đơn vị;
- Lưu: VT, HĐĐ-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương